

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

**DƯ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;  
Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;  
Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Lao động-Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, huyện; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới; Trưởng ban Dân tộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TCTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

## **QUY ĐỊNH**

**Về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

##### **Điều 3. Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng tự thực hiện**

Dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
- Tổng mức đầu tư dự án không vượt quá 500 triệu đồng.
- Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện.
- Cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp có đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công đối với dự án có kỹ thuật không phức tạp.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn**

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định

mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; đúng quy định về quản lý đầu tư công và ngân sách nhà nước của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình được chủ đầu tư (Ban quản lý xã) tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư (Ban phát triển thôn) và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng dự án.

3. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Chủ đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định hiện hành.

Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán trên căn cứ bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

4. Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

#### **Điều 5. Phân bổ kế hoạch vốn**

1. Việc lập kế hoạch, phân bổ chi tiết kế hoạch thực hiện vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

2. Cơ quan Tài chính có trách nhiệm nhập kế hoạch vốn đầu tư trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

#### **Điều 6. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn**

Chủ đầu tư gửi hồ sơ, tài liệu đến Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán (gửi lần đầu khi giao dịch hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh), bao gồm:

1. Kế hoạch đầu tư công hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.
2. Quyết định phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo dự toán xây dựng công trình hoặc bảng kê các chi phí đầu tư xây dựng.

3. Hợp đồng thực hiện công trình được ký kết giữa Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn (áp dụng hình thức giá hợp đồng trọn gói) hoặc hợp đồng mua bán hàng hóa (đối với hỗ trợ bằng hiện vật).

### **Điều 7. Tạm ứng vốn**

#### 1. Mức vốn tạm ứng

a) Đối với công việc thực hiện thông qua hợp đồng:

Mức tạm ứng vốn tối đa bằng 30% giá trị hợp đồng. Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép, nhưng không được tạm ứng quá 80% giá trị hợp đồng. Người quyết định mức tạm ứng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và quản lý việc sử dụng số vốn tạm ứng đúng quy định.

b) Đối với công việc thực hiện không thông qua hợp đồng:

- Tổng mức vốn tạm ứng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư đảm bảo không vượt quá 30% dự toán chi phí cho khối lượng công việc thực hiện được duyệt. Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép, nhưng không được tạm ứng quá 80% giá trị dự toán. Người quyết định mức tạm ứng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và quản lý việc sử dụng số vốn tạm ứng đúng quy định.

2. Hồ sơ tạm ứng vốn theo mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

a) Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 04.a/TT).

b) Chứng từ thanh toán (Mẫu số 05/TT).

#### 3. Thu hồi vốn tạm ứng

a) Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần do Ban quản lý xã thống nhất với Ban phát triển thôn, được quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

b) Đối với chi phí quản lý dự án: Ban quản lý xã lập bảng kê giá trị khối lượng công việc hoàn thành (có chữ ký và đóng dấu của Ban quản lý xã) gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng. Ban quản lý xã không phải gửi chứng từ chi, hóa đơn mua sắm đến cơ quan kiểm soát, thanh toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán được duyệt.

### **Điều 8. Thanh toán khối lượng hoàn thành**

1. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng:

Hồ sơ thanh toán theo mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

a) Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT).

- b) Chứng từ chuyên tiền (Mẫu số 05/TT).
- c) Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (Mẫu số 04.b/TT đối với trường hợp thu hồi tạm ứng).
- d) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT).
- đ) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh (Mẫu số 03.c/TT đối với trường hợp phát sinh khối lượng).

2. Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng:

Hồ sơ thanh toán theo mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

- a) Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT).
- b) Chứng từ chuyên tiền (Mẫu số 05/TT).
- c) Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (Mẫu số 04.b/TT đối với trường hợp thu hồi tạm ứng).
- d) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT).
- đ) Bảng kê chứng từ thanh toán (chủ đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

### **Điều 9. Quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ ngân sách hàng năm)**

Đối với vốn ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước lập báo cáo quyết toán theo năm ngân sách khi kết thúc năm theo quy định hiện hành.

### **Điều 10. Quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư thuộc NSNN**

1. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phải lập báo cáo quyết toán và được thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

3. Việc lập báo cáo quyết toán, thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; nội dung thẩm tra quyết toán; thời hạn quyết toán; chế độ báo cáo, kiểm tra và các nội dung có liên quan khác: Thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán và các quy định pháp luật.

4. Đối với công trình thực hiện theo hình thức nhà nước hỗ trợ bằng hiện vật:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật hỗ trợ, mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng hiện vật được bàn giao.

b) Giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

##### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định danh mục dự án đầu tư, cơ cấu các nguồn vốn, lồng ghép, phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

##### **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư thuộc NSNN để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời phối hợp kiểm tra hình quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư thuộc NSNN giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình.

##### **3. Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện**

Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng; thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

4. Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới và các Sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

##### **5. UBND huyện, thành phố, thị xã**

a) Kịp thời phân bổ nguồn vốn cho cấp xã để triển khai đầu tư xây dựng các chương trình thực hiện theo quy định này.

b) Giao nhiệm vụ, chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm định và thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành theo đề nghị của UBND cấp xã; thực hiện quy định chế độ thông tin báo cáo.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại cấp xã.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn hàng năm theo quy định.

#### 7. UBND cấp xã

a) Triển khai thực hiện các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình trên địa bàn xã theo cơ chế đặc thù; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tham gia thực hiện xây dựng công trình.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản; Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn toàn. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng dự án và thẩm tra, phê duyệt quyết toán các công trình hoàn thành.

c) Thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình.

d) Giao cho Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng.

#### 8. Ban quản lý cấp xã

a) Ban quản lý cấp xã trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại cơ quan Kho bạc Nhà nước và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ký hợp đồng với Ban phát triển thôn để tổ chức thi công công trình, giám sát trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức huy động sự đóng góp của nhân dân để thi công công trình; tổng hợp theo dõi chi tiết các khoản nhân dân đóng góp xây dựng công trình.

c) Thực hiện đúng quy định pháp luật về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư thuộc NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện công trình.

#### 9. Ban phát triển thôn

a) Lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và phê duyệt. Trường hợp gặp khó khăn trong lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, Ban phát triển thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản.

b) Tổ chức thi công công trình, phối hợp với Ban quản lý xã thực hiện giám sát và nghiệm thu công trình.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.



2. Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế thì các huyện, thành phố, thị xã báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.